

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thiện Lộc;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Kim L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vương Kim L trình bày:

Vê hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn ngày 12/02/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hai bên không còn hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng, ông Nguyễn Minh H không lo làm ăn, bài bạc, nợ nần. Hiện vợ chồng ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 15/02/2001 (Đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 06/12/2005. Khi ly hôn, bà Vương Kim L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Đăng; không yêu cầu ông Nguyễn Minh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông H có tài sản chung là nhà đất tại phường Thái Hòa và nợ chung, bà L và ông H sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp không tự giải quyết được, bà L sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L đăng ký kết hôn ngày 12/02/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn, không có bạo hành gia đình. Trước đây bà L quản lý tiền bạc trong gia đình, sau này mua bán, làm ăn thâm hụt vốn liếng nên có lời qua tiếng lại cự cãi lẫn nhau. Bà L giữ tiền, mua bán, vay mượn gì ông H không biết nhưng đến khi đổ nợ thì lại báo cho ông H, ông H có nổi nóng nhưng cũng trả nợ thay cho bà L. Ông H lo làm ăn chứ không phải ăn chơi, cờ bạc như bà L trình bày. Ông H đã nhiều lần khuyên can bà L để cùng chung sống, làm ăn, trả nợ cùng xây dựng gia đình, nuôi dạy con chung nhưng bà L không chịu quay về. Bà Vương Kim L cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông H yêu cầu bà L phải cùng ông có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng. Tiền bán đất 1.500.000.000 đồng sau khi trả ngân hàng 370.000.000 đồng cho ngân hàng HD Bank, số tiền dư lại bà L để làm gì. Trong quá trình đó sang tiệm làm ăn thua lỗ ông H cũng gồng gánh để làm trả nợ, đến ngày 28 tết bà L chở đồ đạc kinh doanh, buôn bán về phía nhà má ruột bà L kèm theo chiếc xe tải biển số 61H - 00598 do ông H và chị gái bà L cùng chung tiền mua. Lấy xe đi cũng không nói gì cho ông H biết, cũng không trả lại tiền cho ông. Vậy bà L ly hôn ông H với ý đồ muốn trốn tránh trả nợ, để cho ông phải gánh nợ hết.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 15/02/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 06/12/2005 hiện Nguyễn Minh Đăng đang sống chung với ông H, khi ly hôn thì con chung muốn sống với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã Tân Uyên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của các đương sự, nhận thấy giữa các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Vương Kim L yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh H là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Minh Đ có nguyện vọng chung sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, do đó cần giao con chung Nguyễn Minh Đăng cho bà Vương Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý chí tự nguyện của bà Vương Kim L không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa, các đương sự xác định có tài sản chung, nợ chung, bị đơn ông Nguyễn Minh H có đề cập đến khoản nợ chung, có ý kiến muốn bà L trả nợ xong mới đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông H không làm đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung theo quy định nên Tòa án không có cơ sở giải quyết, trường hợp các đương sự có yêu cầu thì sẽ được thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Kim L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H như sau:

- Về hôn nhân: Bà Vương Kim L được ly hôn ông Nguyễn Minh H.
- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 06/12/2005 cho bà Vương Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của bà Vương Kim L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vương Kim L và ông Nguyễn Minh H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vương Kim L phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005858 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Vương Kim L đã thực hiện xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng